TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **27**/2023/QĐST-DS	*Cái Bè, ngày 27 tháng 02 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH T

**** Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Văn Khỏe**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Huỳnh Văn Dũng**
  2. Ông **Trần Trung Nhân**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 328, Điều 422, Điều 423, khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 548/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp "Hợp đồng đặt cọc".

XÉT THẤY:

Tại phiên toà các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thoả thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông **Huỳnh Văn L**, sinh năm 1966.

Địa chỉ: ấp 1, xã P, huyện C, tỉnh T.

Đại diện ủy quyền: Ông **Bùi Quang N**, sinh năm 1956.

Địa chỉ: số 461, tổ 23, khu 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh T.

* Bị đơn: Ông **Phạm Văn T**, sinh năm 1966.

Địa chỉ: ấp An T, xã A, huyện C, tỉnh T.

Đại diện ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: ấp An H, xã Đ, huyện C, tỉnh T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Bùi Quang N đại diện ủy quyền ông Huỳnh Văn L với ông Nguyễn Văn C đại diện ủy quyền ông Phạm Văn T thỏa thuận hủy hợp đồng đặt cọc theo giấy tay ngày 05/10/2022 giữa ông Huỳnh Văn L và ông Phạm Văn T.

Ông Phạm Văn T hoàn trả lại số tiền đặt cọc 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) cho ông Huỳnh Văn L thực hiện ngay khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Ông Phạm Văn T tự nguyện chịu 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Huỳnh Văn L số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010470 ngày 07/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** *Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS H. C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Văn Khỏe